



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Văn bản đề nghị	Nội dung tham gia ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
3.4			Khoản 2 Điều 2, khi viện dẫn lần đầu Luật Đất đai phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản: “Luật Đất đai số 31/2024/QH15”, lần viện dẫn tiếp theo ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản: “Luật số 31/2024/QH15”.	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
3.5			Tên Điều 3, 4, 5, 6, đề nghị bỏ cụm từ “theo quy định tại... Nghị định số 102/2024/NĐ-CP” vì không cần thiết, nội dung này đã được nêu cụ thể tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định.	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
3.6			Điều 7, đề nghị: - Khoản 2: + Chỉnh sửa tên khoản thành: “2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:”; + Bỏ điểm a, b, c, e vì các Quyết định này đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp. + Chuyển điểm d thành điểm a. + Bổ sung một điểm: “b) Bãi bỏ số thứ tự 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”. - Khoản 3, bổ sung cụm từ “Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường” vào sau cụm từ “Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” cho đầy đủ, cụ thể.	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
3.7			Nơi nhận: Đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận “Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp; Công thông tin điện tử tỉnh”; chỉnh sửa nơi nhận “Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh” thành “Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh” cho chính xác.	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
3.8			Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (như: Viện dẫn văn bản cho đúng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; v.v...).	Đã tiếp thu rà soát, chỉnh sửa.
4	Sở Xây dựng	Số 2981/SXD-QHKT ngày 19/12/2025	Nhất trí nội dung dự thảo	
5	Sở Nội vụ	Số 3032/SNV-VP ngày 16/12/2025	Nhất trí nội dung dự thảo	
6	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang	Số 221/MTTQ-BBT ngày 19/12/2025		

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Văn bản đề nghị	Nội dung tham gia ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
6.1			<p>Tại Điều 3: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể hơn về trách nhiệm phối hợp giữa Trung tâm phát triển quỹ đất với UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình công bố thông tin, lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất; đồng thời làm rõ tiêu chí xử lý trong trường hợp có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đề xuất cùng mức đơn giá thuê đất cao nhất, nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình thực hiện.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo, lý do: Pháp luật về đất đai năm 2024 không phân cấp cho địa phương quy định về trách nhiệm phối hợp giữa Trung tâm phát triển quỹ đất với UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình công bố thông tin, lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê quỹ đất ngắn hạn do Nhà nước giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý. Trong thực tiễn khả năng xuất hiện trường hợp có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đề xuất cùng mức đơn giá thuê đất cao nhất đối với một khu đất, thửa đất ít khi xảy ra nên không cần thiết phải quy định rõ tiêu chí xử lý. Trường hợp nếu có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên đề xuất cùng mức đơn giá thuê đất cao nhất đối với một khu đất, thửa đất thì Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, UBND cấp xã (nơi có đất) xem xét thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở việc đáp ứng các điều kiện cho thuê đất, năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đề nghị được thuê đất, mục đích sử dụng đất...</p>
6.2			<p>Tại khoản 5 Điều 3. "...Tổ chức phát triển quỹ đất thông báo và không yêu cầu bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất" đề nghị thay từ "Tổ chức" thành từ "Trung tâm" và viết lại như sau: "Trung tâm phát triển quỹ đất thông báo và không yêu cầu bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất".</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa.</p>
6.3			<p>Tại Điều 5: Đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm giám sát, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đối với UBND xã, phường trong việc rà soát, lập danh mục và xây dựng phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; đồng thời nghiên cứu quy định thời hạn hoàn thành rà soát lần đầu và cơ chế cập nhật, điều chỉnh hằng năm, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, tránh bỏ sót hoặc chồng chéo trong quản lý đất đai.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo, lý do: Pháp luật về đất đai năm 2024 không phân cấp cho địa phương quy định trách nhiệm <b>giám sát</b> của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đối với UBND xã, phường trong việc rà soát, lập danh mục và xây dựng phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt. Việc thực hiện rà soát, lập danh mục và xây dựng phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt được thực hiện theo quy định tại Quyết định này. Trường hợp có vướng mắc phát sinh thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét có giải pháp tháo gỡ theo quy định. Việc quy định thời hạn hoàn thành rà soát lần đầu là không cần thiết vì khoản 2 Điều 5 dự thảo đã quy định cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã đề xuất phương án sử dụng thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt, tổng hợp theo Biểu mẫu số 02 kèm theo Quyết định này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày <b>30 tháng 4 hằng năm</b>. Việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt được thực hiện định kỳ hằng năm; quá trình thực hiện đảm bảo tránh bỏ sót, chồng chéo.</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Văn bản đề nghị	Nội dung tham gia ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
6.4			Tại mục a, khoản 3 Điều 5: "Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện niêm yết công khai danh mục và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu, điểm dân cư nơi có đất; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân". Đề nghị bổ sung cụm từ "các buổi họp thôn, tổ dân phố, khu dân cư" và viết lại như sau: "Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện niêm yết công khai danh mục và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, địa điểm sinh hoạt chung của khu, điểm dân cư nơi có đất; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, các buổi họp thôn, tổ dân phố, khu dân cư để lấy ý kiến Nhân dân."	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
6.5			Tại Điều 6: Đối với các tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất và tiêu chí tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ tác động thực tiễn tại địa phương, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa. Trường hợp cần thiết, nghiên cứu quy định linh hoạt hoặc có hướng dẫn cụ thể trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh sau sáp nhập.	Đã tiếp thu rà soát đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh sau sáp nhập.
6.6			Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, đối chiếu, rà soát kỹ các nội dung của dự thảo, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các luật, quy định có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành.	Đã tiếp thu rà soát đảm bảo các nội dung của dự thảo tuân thủ đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các luật, quy định có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành.
7	Sở Tài chính	Số 3342/STC-GCS ngày 12/12/2025	Tại khoản 4 Điều 3 đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định về xử lý khi có ý kiến phản ánh, khiếu nại trong thời gian công khai kết quả lựa chọn (làm rõ việc tạm dừng ký hợp đồng trong trường hợp cần xác minh, đảm bảo kết quả lựa chọn đúng quy định).	Giữ nguyên như dự thảo, lý do: Pháp luật về đất đai năm 2024 không phân cấp cho địa phương quy định về xử lý khi có ý kiến phản ánh, khiếu nại trong thời gian công khai kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê quỹ đất ngắn hạn do Nhà nước giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý. Việc giải quyết ý kiến phản ánh, khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại và quy định của pháp luật khác có liên quan.
8	Ban Biên tập Công thông tin điện tử tỉnh	Số 266/VP-BBT ngày 22/12/2025	Ban Biên tập Công thông tin điện tử tỉnh đã đăng tải dự thảo Quyết định của UBND tỉnh để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cá nhân (thời gian đăng từ ngày 11/12/2025 đến hết ngày 20/12/2025) nhưng không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	
9	Ủy ban nhân dân xã Nậm Dịch	Số 434/UBND-PKT ngày 19/12/2025		

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Văn bản đề nghị	Nội dung tham gia ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Đề nghị bổ sung thêm khoản 4 vào Điều 4 dự thảo Quyết định như sau: “4. Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất sang mục đích khác mà không phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì không phải áp dụng tiêu chí, điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này”.	Giữ nguyên như dự thảo, lý do: Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP không quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác được áp dụng riêng theo trường hợp phải lập dự án đầu tư hay trường hợp không phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
			Tại điểm c khoản 4 Điều 5 dự thảo Quyết định (Việc tổ chức thực hiện phương án được duyệt): UBND xã Nậm Dịch đề nghị xem xét chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội. Mặt khác, về căn cứ để giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, không phải là kế hoạch sử dụng đất cấp xã.	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
10	Ủy ban nhân dân xã Minh Ngọc	Số 404/UBND-KT ngày 23/12/2025	Tại khoản 2, Điều 4 Dự thảo Quyết định quy định “Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP” Trong đó có nội dung: “Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt” Căn cứ quy định của pháp luật về trồng trọt, việc lập phương án sử dụng tầng đất mặt áp dụng đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước. Do đó, để tránh cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa đất chuyên trồng lúa nước với đất trồng lúa còn lại, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, làm rõ quy định nêu trên theo hướng: “Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước.”.	Đã tiếp thu chỉnh sửa.
11	Ủy ban nhân dân xã Hoàn Su Phi	Số 759/UBND-PKT ngày 18/12/2025		
			Đề nghị bổ sung khoản 4 vào Điều 4 dự thảo Quyết định như sau: “4. Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất sang mục đích khác mà không phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì không phải áp dụng tiêu chí, điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này”.	Giữ nguyên như dự thảo, lý do: Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP không quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác được áp dụng riêng theo trường hợp phải lập dự án đầu tư hay trường hợp không phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
			Tại điểm c khoản 4 Điều 5 dự thảo Quyết định (Việc tổ chức thực hiện phương án được duyệt): UBND xã Hoàn Su Phi đề nghị xem xét chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội. Mặt khác, về căn cứ để giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ, không phải là kế hoạch sử dụng đất cấp xã.	Đã tiếp thu chỉnh sửa.

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Văn bản đề nghị	Nội dung tham gia ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
12	UBND các xã: Mậu Duệ, Bình Xa, Minh Thanh, Tiên Nguyên, Cán Tỷ, Kiên Đài, Đường Hồng, Hồng Sơn, Chiêm Hoá, Bản Máy, Lao Chải, Sơn Thủy, Bạch Đích, Đồng Văn, Niêm Sơn, Tân Trào, Yên Thành, Quán Bạ, Cao Bồ, Xuân Giang, Mèo Vạc, Thảng Mồ, Quảng Nguyên, Xín Mần, Tân Trịnh, Thuận Hoà, Thái Bình, Thanh Thủy, Minh Tân, Sà Phìn, Ngọc Đường, Khâu Vai, Yên Cường, Bạch Xa, Hoà An, Tân An, Phố Bàng, Ngọc Long (38/41 xã có văn bản tham gia ý kiến, chiếm 92,7%).	Có văn bản kèm theo	Nhất trí nội dung dự thảo	Các xã, phường còn lại trên địa bàn tỉnh không có tên trong Biểu này không có Văn bản tham gia ý kiến